

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TRI
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 18/5/2020
V/v “*Yêu cầu không công nhận
vợ chồng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI – TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Dung

2. Ông Nguyễn Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Loan – Thư ký Tòa án

Ngày 18 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 650/2019/TLST-HNGĐ ngày 24/12/2019 về việc “*Yêu cầu không công nhận vợ chồng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐST - HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2020, thông báo dời lịch xét xử số 08/TB-TA ngày 03/4/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28/4/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Dương Thị Tuyết P, sinh năm 1972 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp A2, xã AH, huyện B, tỉnh Bến Tre

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1967 (có mặt);

ĐKTT: Ấp A2, xã AH, huyện B, tỉnh Bến Tre

Nơi cư trú: Ấp A, xã A2, huyện B, tỉnh Bến Tre

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/12/2019, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Dương Thị Tuyết P trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Thanh H tổ chức lễ cưới vào năm 1990 trên tinh thần tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, ông

bà chung sống ở gia đình nhà bà. Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc nhưng trong việc làm ăn, ông H vẫn lo cho gia đình bên ông H. Khi con trai lớn được 07 tuổi, bà nhiều lần khuyên ông H về lo việc làm ăn chung với bà để bà có thời gian lo cho con nhưng ông H không đồng ý với lý do ông H muốn đợi sau khi mẹ ông H qua đời thì ông H mới có thể làm kinh tế chung với bà. Dần dần, bà không khuyên can nữa mà bà đã tự làm kinh tế, lo cho con, xây cất nhà cửa. Bà và ông H đã ly thân nay hơn 25 năm. Từ đó đến nay, tình cảm vợ chồng không còn nữa, tự ai lo việc của người nấy, không còn quan tâm lẫn nhau. Nay bà yêu cầu Tòa án không công nhận bà và ông H là vợ chồng.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà và ông H có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 04/4/1991 và Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 16/8/1995. Hiện con chung đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có

Tại bản tự khai ngày 20/02/2020, quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Nguyễn Thanh H trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà Dương Thị Tuyết P tự nguyện cưới nhau vào năm 1990 nhưng do thời điểm đó gia đình nghèo, lo làm kinh tế nên không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Ông thừa nhận ông có làm thêm để phụ giúp thêm cho gia đình do bà P là người giữ vốn liếng làm ăn của vợ chồng. Tuy nhiên, việc bà P cho rằng ông không lo làm ăn dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn là không đúng. Ông và bà P đã sống ly thân, nay bà P yêu cầu không công nhận bà và ông là vợ chồng ông đồng ý.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 04/4/1991 và Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 16/8/1995. Hiện con chung đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai các chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Tuyết P và ông Nguyễn Thanh H tự nguyện tổ chức lễ cưới vào năm 1990 nhưng không có đăng ký kết hôn

theo quy định pháp luật. Bà P và ông H chung với nhau như vợ chồng vào năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm **khoản 1 Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000**. Mặc khác, theo quy định tại điểm c khoản 3 Nghị Quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội thì quan hệ hôn nhân của bà P, ông H không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Ông H, bà P không thống nhất thời điểm mâu thuẫn cũng như nguyên nhân mâu thuẫn, nhưng cả hai đều xác định vợ chồng có mâu thuẫn và hiện tại đã sống ly thân. Bà P yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với ông H và ông H cũng đồng ý với yêu cầu của bà P. Do đó, yêu cầu của bà P là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận tuyên bố không công nhận bà P và ông H là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà P và ông H có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 04/4/1991 và Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 16/8/1995. Hiện con chung đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Dương Thị Tuyết P phải nộp án phí hôn nhân gia đình theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 11, 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không công nhận bà Dương Thị Tuyết P và ông Nguyễn Thanh H là vợ chồng.

2. Con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 04/4/1991 và Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 16/8/1995. Con chung đã trưởng thành.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Bà Dương Thị Tuyết P phải nộp án phí hôn nhân gia đình là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào theo biên lai thu tiền số 0008668 ngày 18/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Án phí bà P đã nộp xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã [AH](#);
- UBND xã A2;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Duy Linh